|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH TÂY NINH**  Số: /TTr-UBND  ***(Dự thảo)*** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Tây Ninh, ngày tháng 5 năm 2024* |

**TỜ TRÌNH**

**Ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh “Quy định về tiêu chí thành lập,**

**tiêu chí số lượng thành viên của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và chế độ chính sách, mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**

**trên địa bàn tỉnh Tây Ninh”**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020.

Uỷ ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định về tiêu chí thành lập, tiêu chí số lượng thành viên của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại cơ sở và chế độ chính sách, mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Căn cứ pháp lý**

1.1. Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có **05** nội dung giao cho **Hội đồng nhân dân tỉnh** quy định chi tiết, cụ thể:

- Khoản 3, Điều 14 quy định: *“Căn cứ tình hình, yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự, điều kiện kinh tế - xã hội, quy mô dân số, diện tích tự nhiên của địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn quản lý”.*

- Khoản 1, Điều 23 quy định: *“Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hưởng tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng, được hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế theo mức do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định”.*

- Điểm b, khoản 2, Điều 23 quy định: *“Khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được hưởng mức tiền bồi dưỡng do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định”.*

- Điểm c, khoản 2, Điều 23 quy định: *“Khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khi vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng được hưởng mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định”.*

- Khoản 2, Điều 26 quy định: *“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định tại khoản 1 Điều này phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương”.*

1.2. Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có **02** nội dung giao **Hội đồng nhân dân tỉnh** quy định chi tiết, cụ thể:

- Khoản 3, Điều 5 quy định: *“3. Mức hỗ trợ: Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hằng ngày trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khoẻ ra viện theo mức do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định”.*

- Khoản 3, Điều 6 quy định: *“3. Mức hưởng: a) Trường hợp bị tai nạn: Trong thời gian điều trị tai nạn được hưởng chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hằng ngày, kể cả trường hợp vết thương tái phát cho đến khi ổn định sức khoẻ ra viện theo mức do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định; b) Trường hợp tai nạn dẫn đến chết: Thân nhân được hưởng trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí theo mức do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.”*

1.3. Điểm d, khoản 1, Điều 13 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định: *“Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự thực hiện nhiệm vụ của Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ”.*

1.4.Khoản 5, Điều 3 Luật Phòng cháy, chữa cháy năm 2001 được sửa đổi, bổ sung năm 2013 quy định: *“Đội dân phòng là tổ chức gồm những người tham gia hoạt động phòng cháy và chữa cháy, giữ gìn an ninh, trật tự ở nơi cư trú”.*

Khoản 1, Điều 44 Luật Phòng cháy, chữa cháy năm 2001 được sửa đổi, bổ sung năm 2013 (Điều này được hướng dẫn bởi Điều 30, Điều 31 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ) quy định: *“Tại thôn, ấp, bản, tổ dân phố phải thành lập đội dân phòng”.*

Khoản 2, Điều 30 Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định: *“Đội dân phòng có biên chế từ 10 người đến 20 người, trong đó 01 đội trưởng và 01 đội phó; biên chế trên 20 người đến 30 người được biên chế thêm 01 đội phó”*.

1.5. Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 quy định: *“Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh trong tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật: a) Ban hành nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn cảu Hội đồng nhân dân tỉnh;…”*

1.6. Khoản 1, Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định: *“Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: 1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.*

**2. Căn cứ thực tiễn**

Hiện tại trên địa bàn tỉnh đang có 04 lực lượng (gồm: Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ Dân phố, Tuần tra nhân dân, Dân phòng) thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy. Trong thời gian qua, các lực lượng này đã đóng vai trò vô cùng quan trọng trong công tác đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn; 04 lực lượng này đã phối hợp, hỗ trợ chặt chẽ với lực lượng Công an và người dân trên địa bàn triển khai công tác phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của địa phương.

Tuy nhiên, khoản 1, Điều 14 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định *“Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được kiện toàn từ lực lượng bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng và Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng hoặc được tuyển chọn theo quy định của Luật này”*.

Do vậy, cần phải kiện toàn lại 04 lực lượng này để phù hợp với quy định của pháp luật và đồng thời đảm bảo công tác bảo đảm an ninh, trật tự của địa phương.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích**

- Cụ thể hóa các quy định của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thành tiêu chí thành lập, tiêu chí số lượng thành viên của Tổ Bảo vệ an ninh, trật tự và chế độ chính sách, mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Tạo căn cứ để ban hành Quyết định của UBND tỉnh quy định số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại ấp, khu phố thuộc xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

**2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết**

Đảm bảo về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, phù hợp với thực tế, tính khả thi, tính thống nhất của các văn bản quy phạm pháp luật cấp trên và tạo điều kiện thi hành thuận lợi trong thực tế.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Dự thảo Nghị quyết đã được xây dựng trên cơ sở bám sát nội dung Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), như sau:

Ngày 28/11/2023, Quốc hội ban hành Luật số 30/2023/QH15 về Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, Luật có hiệu lực từ ngày 01/7/2024.

Ngày 12/4/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 1078/KH-UBND về triển khai thi hành Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Ngày 16/4/2024, Công an tỉnh có Tờ trình số 99/TTr-CAT về việc đăng ký bổ sung nội dung Chương trình công tác năm 2024 và Tờ trình số 86/TTr-CAT ngày 03/4/2024 của Công an tỉnh về việc đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về tiêu chí thành lập, tiêu chí số lượng thành viên của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Ngày 26/4/2024, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh họp cho ý kiến Tờ trình số 99/TTr-CAT ngày 16/4/2024 của Công an tỉnh về việc đăng ký bổ sung nội dung Chương trình công tác năm 2024, Tờ trình số 86/TTr-CAT ngày 03/4/2024 của Công an tỉnh về việc đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về tiêu chí thành lập, tiêu chí số lượng thành viên của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Ngày 02/5/2024, Công an tỉnh đã tiếp thu ý kiến góp ý theo Công văn số 3614/VP-TH và có Tờ trình số 110/TTr-CAT về việc đăng ký bổ sung nội dung Chương trình công tác năm 2024 và Tờ trình số 111/TTr-CAT về việc đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về tiêu chí thành lập, tiêu chí số lượng thành viên của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Ngày 14/5/2024, UBND tỉnh ban hành Tờ trình số 1391/TTr-UBND gửi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định về tiêu chí thành lập, số lượng thành viên của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại cơ sở và chế độ chính sách, mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Ngày 17/5/2024, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có Công văn số 624/HĐND về việc cho ý kiến đối với các nội dung UBND tỉnh trình đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh. Trong đó, Thường trực HĐND tỉnh thống nhất xây dựng Nghị quyết quy định về tiêu chí thành lập, số lượng thành viên của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại cơ sở và chế độ chính sách, mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Tây Ninh theo thủ tục rút gọn và giao UBND tỉnh trình HĐND tỉnh.

Ngày 17/5/2024, Văn phòng UBND tỉnh có Công văn số 4216/VP-NC về việc tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các bước tiếp theo liên quan đến việc ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh. Trong đó, Văn phòng UBND tỉnh thông báo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh: *“Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan triển khai thực hiện và tham mưu UBND tỉnh thực hiện các bước tiếp theo về việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định, đảm bảo thời gian trình HĐND tỉnh và các nội dung đã cho ý kiến tại Thông báo kết luận số 2191-TB/VPTU ngày 15/5/2024 của Văn phòng Tỉnh uỷ, Công văn số 624/HĐND”*.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Bố cục**

Nghị quyết có **11** Điều, cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Tiêu chí thành lập, tiêu chí số lượng thành viên của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

Điều 4. Mức tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng và mức tiền hỗ trợ, bồi dưỡng khi thực hiện nhiệm vụ

Điều 5. Hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế

Điều 6. Hỗ trợ đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế khi thực hiện nhiệm vụ mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương

Điều 7. Hỗ trợ đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội khi thực hiện nhiệm vụ mà bị tai nạn, chết

Điều 8. Các khoản chi khác

Điều 9. Nguồn kinh phí

Điều 10. Tổ chức thực hiện

Điều 11. Hiệu lực thi hành

**2. Nội dung cơ bản của dự thảo văn bản**

Nghị quyết cụ thể hoá05 nội dung của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở (Khoản 3 Điều 14; Khoản 1 Điều 23; Điểm b khoản 2 Điều 23; điểm c khoản 2 Điều 23; Khoản 2 Điều 26) và 02 nội dung của Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở (khoản 3 Điều 5 và khoản 3 Điều 6) giao Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết thành những tiêu chí cụ thể về việc thành lập, về số lượng thành viên và các chế độ chính sách cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

**V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN**

Nghị quyết có tổng cộng 11 Điều, tuy nhiên có một số vấn đề Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét cho ý kiến quyết định.

**1. Vấn đề 1: về tiêu chí số lượng thành viên của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự *(quy định tại Khoản 2, Điều 3 dự thảo Nghị quyết)***

***1.1. Khoản 2, Điều 3 dự thảo Nghị quyết quy định***

*2. Ấp có dưới 350 hộ gia đình, khu phố có dưới 500 hộ gia đình thành lập 01 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự gồm 10 thành viên (trong đó có 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó). Ấp có từ 350 hộ gia đình trở lên, khu phố có từ 500 hộ gia đình trở lên thì cứ thêm 100 hộ gia đình được bố trí thêm 01 tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự nhưng không quá 12 thành viên.*

***1.2. Căn cứ để UBND tỉnh đề xuất tiêu chí trên***

a)Khoản 1, Điều 7 Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố quy định*: “Trong trường hợp do khó khăn trong công tác quản lý của chính quyền cấp xã, tổ chức hoạt động của thôn, tổ dân phố yêu cầu phải thành lập thôn mới, tổ dân phố mới thì việc thành lập thôn mới, tổ dân phố mới phải đạt các điều kiện sau: Thôn ở xã thuộc các tỉnh miền Nam có từ 350 hộ gia đình trở lên”.*

Điểm b, khoản 1, Điều 3 Quy định về tổ chức, chế độ, chính sách và trang bị đối với lực lượng Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (ban hành kèm theo Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 30/3/2021 của Uỷ ban nhân dân tỉnh) quy định: *“Mỗi cụm dân cư có từ 400 đến 500 hộ dân thì lập 01 Tổ bảo vệ dân phố. Đối với các cụm dân cư có số hộ dân cư trên 500 hộ thì cứ thêm 100 hộ dân được bố trí thêm 01 Tổ viên Tổ Bảo vệ dân phố”.*

Dựa vào các quy định trên, UBND tỉnh đề xuất HĐND tỉnh quy định trong khoản 2, Điều 3 Nghị quyết này nội dung: *“Ấp có dưới 350 hộ gia đình, khu phố có dưới 500 hộ gia đình thành lập 01 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự…”; “Ấp có từ 350 hộ gia đình trở lên, khu phố có từ 500 hộ gia đình trở lên thì cứ thêm 100 hộ gia đình được bố trí thêm 01 Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự”.* Tuy nhiên, để khống chế số lượng người tham gia, UBND tỉnh đề xuất số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tối đa 12 người.

b) Hiện nay trên địa bàn tỉnh đang có **04** lực lượng của quần chúng nhân dân phối hợp với lực lượng Công an chính quy thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy, gồm:

*- Lực lượng Công an xã bán chuyên trách:*

Lực lượng này được bố trí tại các ấp thuộc xã với số lượng 02 Công an xã bán chuyên trách ở 01 ấp (thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 38/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh).

Hiện tại trên toàn tỉnh có 401 ấp. Nếu bố trí đủ theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 38/2022/NQ-HĐND thì cần phải có 802 Công an xã bán chuyên trách. Tuy nhiên, thực tế hiện nay mới bố trí được 738 người, còn thiếu 64 người so với mức cao nhất mà Nghị quyết số 38/2022/NQ-HĐND quy định.

- *Lực lượng Bảo vệ dân phố:*

Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Quy định về tổ chức, chế độ, chính sách và trang bị đối với lực lượng Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (ban hành kèm theo Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 30/3/2021 của Uỷ ban nhân dân tỉnh), lực lượng bảo vệ dân phố được bố trí tại các khu phố thuộc phường, thị trấn với số lượng là 09 người ở 01 khu phố (gọi là Tổ bảo vệ dân phố, gồm 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và 07 Tổ viên), đồng thời, ở mỗi phường, thị trấn thành lập 01 Ban Bảo vệ dân phố (gồm 01 Trưởng ban, 02 Phó ban và các Uỷ viên - Uỷ viên Ban Bảo vệ dân phố là Tổ trưởng các Tổ Bảo vệ dân phố); mỗi cụm dân cư có từ 400 đến 500 hộ dân thì lập 01 Tổ bảo vệ dân phố, đối với các cụm dân cư có số hộ dân cư trên 500 hộ thì cứ thêm 100 hộ dân được bố trí thêm 01 Tổ viên Tổ bảo vệ dân phố.

Hiện tại, toàn tỉnh có 134 khu phố, 23 phường, thị trấn. Theo quy định như trên, phải bố trí 1.340 người tham gia lực lượng Bảo vệ dân phố (trong đó, 23 Trưởng ban, 46 Phó Trưởng ban, 134 Tổ trưởng, 134 Tổ phó, 1003 Tổ viên). Hiện tại đã bố trí 1.276 bảo vệ dân phố (trong đó có: 23 Trưởng Ban, 42 Phó Ban; 130 Tổ trưởng, 129 Tổ phó, 952 Tổ viên), còn thiếu 64 người so với quy định tại Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 30/3/2021 của Uỷ ban nhân dân tỉnh.

- *Lực lượng Tuần tra nhân dân:*

Thực hiện theo quy định tại Điều 1 Quy chế tổ chức và hoạt động của lực lượng Tuần tra nhân dân trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND, lực lượng Tuần tra nhân dân được thành lập mỗi ấp 01 đội và mỗi xã 01 đội với số lượng mỗi đội Tuần tra nhân dân (kể cả ở ấp và ở xã) từ 12 đến 15 thành viên (gồm 01 Đội trưởng, 02 Đội phó và các đội viên).

Hiện tại, trên địa bàn tỉnh có 401 ấp, 71 xã. Nếu bố trí đủ theo quy định tại Điều 1 Quy chế tổ chức và hoạt động của lực lượng Tuần tra nhân dân trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND thì cần phải có ít nhất là 5.664 người và nhiều nhất là 7.080 người. Tuy nhiên, thực tế hiện nay mới bố trí được 4.453 người, còn thiếu 2.627 người so với mức cao nhất mà Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND quy định.

- *Lực lượng Dân phòng:*

Theo quy định tại khoản 1 Điều 44 Luật Phòng cháy, chữa cháy năm 2001 được sửa đổi, bổ sung năm 2013 (được hướng dẫn bởi Điều 30, Điều 31 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ), lực lượng Dân phòng được bố trí tại các ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh (tổ chức thành các Đội Dân phòng) với số lượng mỗi Đội ít nhất 10 người (trong khoảng 10 đến 20 người), trong đó có 01 đội trưởng và 01 đội phó (quy định tại khoản 2, Điều 30 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ).

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 535 ấp, khu phố. Nếu bố trí đủ theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP thì cần phải có ít nhất 5.350 người và cao nhất 10.700 người thực hiện nhiệm vụ dân phòng. Tuy nhiên hiện nay mới bố trí được 4.549 thành viên, thiếu 801 người so với mức thấp nhất và thiếu 6.151 người so với mức cao nhất mà Nghị định số 136/2020/NĐ-CP quy định; tất cả số thành viên này được huy động từ lực lượng Tuần tra nhân dân và Bảo vệ dân phố trên địa bàn.

=> Như vậy, nếu căn cứ vào quy định của các văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh như trên thì tổng số người thuộc 04 lực lượng (Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố, Tuần tra nhân dân, Dân phòng) **phải bố trí ít nhất** là: 802 + 1.340 + 5.664 + 5.350 = ***13.156 người*** và **nhiều nhất** là: 802 + 1340 + 7.080 + 10.700 = ***19.922 người***; trung bình mỗi ấp, khu phố được bố trí ít nhất là 24 người và nhiều nhất là 37 người. Hiện tại **đã bố trí được**: Công an xã bán chuyên trách + Bảo vệ dân phố + Tuần tra nhân dân = 738 + 1.276 + 4.453 = ***6.467 người*** (lực lượng Tuần tra nhân dân và Bảo vệ dân phố đang kiêm nhiệm nhiệm vụ của lực lượng Dân phòng), trung bình mỗi ấp, khu phố đang được bố trí 12 người.

\* Khoản 1, Điều 14 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định *“Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được kiện toàn từ lực lượng bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng và Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng hoặc được tuyển chọn theo quy định của Luật này”*.

Công văn số 1182/BCA-V05, ngày 04/4/2024 của Bộ Công an chỉ đạo về việc kiện toàn thống nhất tổ chức lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có yêu cầu: *“Ưu tiên giữ ổn định các lực lượng hiện có”* và *“Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng nếu đủ năng lực, trình độ chuyên môn và uy tín thì được xem xét quyết định công nhận là Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự. Những trường hợp không đảm bảo sức khỏe, năng lực, trình độ chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ của Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự thì đề xuất Chủ tịch UBND cùng cấp ưu tiên xem xét, quyết định công nhận những đồng chí Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố đang được sử dụng có nhiều kinh nghiệm, có uy tín, đảm bảo sức khỏe, nhiệt tình công tác, đã được bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ làm Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự”*.

Điểm a, khoản 2, Điều 30 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy quy định: *“Bố trí lực lượng dân phòng: a) Đội dân phòng có biên chế từ* ***10 người đến 20 người****, trong đó có 01 đội trưởng và 01 đội phó…”*

Căn cứ vào các quy định của pháp luật và tình hình thực tế nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh dự kiến thành lập lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở (được tổ chức thành các Tổ bảo vệ an ninh, trật tự bố trí ở ấp, khu phố; được kiện toàn từ lực lượng Bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng, Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng và tuyển chọn từ lực lượng Tuần tra nhân dân, người dân trên địa bàn; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở cũng sẽ đóng vai trò nòng cốt trong công tác phòng cháy, chữa cháy ở địa bàn) với số lượng mỗi Tổ bảo vệ an ninh, trật tự có 10 (mười) thành viên, gồm: 01 (một) Tổ trưởng, 01 (một) Tổ phó, 08 (tám) tổ viên; ấp có từ 350 hộ gia đình trở lên, khu phố có từ 500 hộ gia đình trở lên thì cứ thêm 100 hộ gia đình được bố trí thêm 01 Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự nhưng không quá 12 thành viên.

Nếu áp dụng quy định này và dựa vào số hộ dân của từng ấp/khu phố trên địa bàn toàn tỉnh thì ***tổng số thành viên lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh được bố trí nhiều nhất khoảng 5.952 người,*** *gồm 535 Tổ trưởng, 535 Tổ phó và 4.882 Tổ viên* (có phụ lục số 1 kèm theo). Số lượng người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ở mỗi ấp, khu phố do UBND tỉnh đề xuất như trên ít hơn so với số lượng người của 04 lực lượng (Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố, Tuần tra nhân dân, Dân phòng) mà các văn bản quy phạm pháp luật quy định cho phép bố trí và cũng ít hơn số lượng người hiện tại đang thực hiện nhiệm vụ. Cụ thể:

- Ít hơn số lượng người cần bố trí tối thiểu là: 13.156người - 5.952người = **7.204 người**; ít hơn số lượng người có thể bố trí tối đa là: 19.922 người- 5.952người = **14.040 người.**

- Ít hơn số lượng người hiện tại đang thực hiện nhiệm vụ là: 6.467 người - 5.952người = **515 người**.

Riêng đối với lực lượng Tuần tra nhân dân, đây là lực lượng đặc thù riêng có của tỉnh Tây Ninh. Do vậy, sau khi Nghị quyết này được HĐND tỉnh thông qua, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo dừng huy động lực lượng Tuần tra nhân dân thực hiện nhiệm vụ, đồng thời không chi trả chế độ cho lực lượng này và trình HĐND tỉnh thực hiện các bước để bãi bỏ Nghị quyết số 48/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 về hỗ trợ đối với lực lượng Công an xã, bảo vệ dân phố, tuần tra nhân dân trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

**2.** **Vấn đề 2: về mức tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng và mức tiền hỗ trợ, bồi dưỡng khi thực hiện nhiệm vụ *(quy định tại Điều 4 dự thảo Nghị quyết)***

***2.1. Điều 4 dự thảo Nghị quyết quy định***

*1. Mức tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng*

*a) Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hưởng: 2.160.000 đồng.*

*b) Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hưởng: 1.800.000 đồng.*

*c) Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hưởng: 1.200.000 đồng.*

*2. Khi người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau hoặc làm nhiệm vụ trong ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được hưởng mức tiền bồi dưỡng 60.000 đồng/người/ngày (hỗ trợ không quá 10 ngày/người/tháng, trừ những trường hợp thật sự cần thiết).*

***2.2. Căn cứ để UBND tỉnh đề xuất tiêu chí trên***

*2.2.1. Đối với đề xuất mức tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng*

a) Khoản 1, Điều 14 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định *“Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được kiện toàn từ lực lượng Bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng và Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng hoặc được tuyển chọn theo quy định của Luật này”*.

- Theo các quy định hiện hành của Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh thì mức hỗ trợ của các lực lượng Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng, Bảo vệ dân phố được thực hiện như sau:

+ Lực lượng Công an xã bán chuyên trách: Khoản 2, Điều 2 Nghị quyết số 38/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định: *“Công an xã bán chuyên trách được bố trí tại ấp có từ 350 hộ gia đình trở lên; ấp thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự; ấp thuộc xã biên giới được hưởng mức phụ cấp hằng tháng bằng 1,66 lần mức lương cơ sở (1,66 x 1.800.000 = 2.988.000 đồng). Công an xã bán chuyên trách được bố trí tại các ấp còn lại được hưởng mức phụ cấp hằng tháng bằng 1,2 lần mức lương cơ sở (1,2 x 1.800.000 = 2.160.000 đồng)”*.

Áp dụng theo quy định này thì tổng số tiền hỗ trợ thường xuyên hàng tháng phải chi trong 01 năm cho lực lượng Công an xã bán chuyên trách khoảng: (2.988.000 đồng x 02 người x 381 ấp + 2.160.000 đồng x 02 người x 20 ấp) x 12 tháng = **28.359.072.000 đồng/01 năm.**

+ Lực lượng Bảo vệ dân phố: Điều 4, Điều 5 Quy định về tổ chức, chế độ, chính sách và trang bị đối với lực lượng Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 30/3/2021 của Uỷ ban nhân dân tỉnh quy định: *“1. Mức phụ cấp hàng tháng: a) Trưởng ban Bảo vệ dân phố: 1.500.000 đồng; b) Phó trưởng Ban Bảo vệ dân phố: 1.400.000 đồng; c) Uỷ viên Ban Bảo vệ dân phố kiêm Tổ trưởng Tổ Bảo vệ dân phố: 1.200.000 đồng; d) Tổ phó Tổ Bảo vệ dân phố: 1.100.000 đồng; đ) Tổ viên Tổ Bảo vệ dân phố: 1.000.000 đồng”.*

Áp dụng theo quy định này thì tổng số tiền hỗ trợ thường xuyên hàng tháng phải chi trong 01 năm cho lực lượng Bảo vệ dân phố khoảng: (1.500.000 đồng x 23 Trưởng ban + 1.400.000 đồng x 46 Phó Trưởng ban + 1.200.000 đồng x 134 Tổ trưởng + 1.100.000 đồng x 134 Tổ phó + 1.000.000 đồng x 1.003 tổ viên) x 12 tháng = **16.921.200.000 đồng/01 năm.**

=> Tổng số tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng cho lực lượng Công an xã bán chuyên trách và Bảo vệ dân phố khoảng: **45.280.272.000 đồng/01 năm.**

- Ngoài ra, đối với lực lượng Dân phòng, ngày 20/10/2023 Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh có Tờ trình số 846-TTr/BCSĐ xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng nghị quyết chính sách đặc thù ở địa phương, trong đó UBND tỉnh đề xuất ngân sách địa phương hàng năm chi **64.901.448.000 đồng** để hỗ trợ cho Đội trưởng và Đội phó Dân phòng (bao gồm: chi hỗ trợ thường xuyên hàng tháng khoảng **61.067.880.000 đồng** và chi hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế khoảng **3.833.568.000 đồng**).

=> Nếu tính chung cả 03 lực lượng Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố và Đội trưởng, Đội phó dân phòng thì tổng số tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng khoảng: **45.280.272.000 đồng/01 năm + 61.067.880.000 đồng/01 năm = 106.348.152.000 đồng/01 năm**.

b) Công văn số 1182/BCA-V05 ngày 04/4/2024, Bộ Công an đề nghị: *“…mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng đối với lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế ở từng địa phương và quy định của Luật nhưng* ***không nên thấp hơn mức 1.000.000 đồng****. Đối với những tỉnh, thành phố mà HĐND đã ban hành nghị quyết quy định mức tiền phụ cấp cho Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng, mức hỗ trợ cho Bảo vệ dân phố mà* ***cao hơn 01 triệu đồng thì giữ nguyên mức đang hưởng****. Nên có* ***sự phân biệt*** *mức hỗ trợ đối với từng thành viên**(Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên)”*.

c) Dựa trên mức tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng mà lực lượng Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố đang được hưởng và đề nghị của Bộ Công an; căn cứ tình hình kinh tế ngân sách của tỉnh hiện nay, Uỷ ban nhân dân tỉnh kiến nghị chọn mức tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng đối với Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh trật tự như sau:

- Đối vớiTổ trưởng là 1,2 lần mức lương cơ sở = 2.160.000 đồng, tương đồng với mức phụ cấp Công an xã bán chuyên trách theo điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 38/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh **không** chọn mức phụ cấp 1,66 lần mức lương cơ sở = 2.988.000 đồng cho Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự do ngân sách tỉnh chưa đảm bảo.

Nếu áp dụng theo mức này thì tổng số tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng cho Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trong 01 năm khoảng: 2.160.000 đồng x 535 Tổ trưởng x 12 tháng = **13.867.200.000 đồng/01 năm**.

- Đối với Tổ viên:

+ Công văn số 1182/BCA-V05, ngày 04/4/2024 của Bộ Công an chỉ đạo về việc kiện toàn thống nhất tổ chức lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có đề nghị: “*mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng đối với lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế ở từng địa phương và quy định của Luật nhưng* ***không nên thấp hơn mức 1.000.000 đồng****”*.

+ Công văn số 624/HĐND ngày 17/5/2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về cho ý kiến đối với các nội dung UBND tỉnh trình đề nghị xây dựng nghị quyết HĐND tỉnh đề nghị:*“cân nhắc thêm về mức hỗ trợ hàng tháng cho Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở...”.*

Dựa trên các đề nghị này, UBND tỉnh đề xuất mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng cho Tổ viên là 1.200.000 đồng. Nếu áp dụng theo mức này thì tổng số tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng cho Tổ viên trong 01 năm khoảng: 1.200.000 đồng x 4.882 Tổ viên x 12 tháng = **70.300.800.000 đồng/01 năm.**

- Đối với Tổ phó: Bộ Công an có đề nghị tại Công văn số 1182/BCA-V05 *“Nên có sự* ***phân biệt*** *mức hỗ trợ đối với* ***từng thành viên*** *(Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên)”*, do vậy UBND tỉnh đề xuất mức tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng của Tổ phó = 1,0 lần mức lương cơ sở (1.800.000 đồng). Mức hỗ trợ này thấp hơn mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng của Tổ trưởng (2.160.000 đồng/tháng) nhưng cao hơn mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng của Tổ viên (1.200.000 đồng/tháng).

Nếu áp dụng theo mức này thì tổng số tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng cho Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trong 01 năm khoảng: 1.800.000 đồng x 535 Tổ phó x 12 tháng = **11.556.000.000 đồng/01 năm.**

=> Tổng số tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng dự kiến chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khoảng: 13.867.200.000 đồng + 11.556.000.000 đồng + 70.300.800.000 đồng **= 95.724.000.000 đồng/01 năm**.

*2.2.2. Đối với đề xuất mức tiền hỗ trợ, bồi dưỡng khi thực hiện nhiệm vụ*

a) Khoản 1, Điều 1 Nghị quyết 48/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của HĐND tỉnh quy định về mức hỗ trợ đối với lực lượng Công an xã, Bảo vệ dân phố, Tuần tra nhân dân trên địa bàn tỉnh Tây Ninh quy định: *“Mức hỗ trợ thường trực sẵn sàng chiến đấu: Trưởng Công an xã, Phó Trưởng Công an xã và Công an viên khi làm nhiệm vụ thường trực sẵn sàng chiến đấu ở những nơi không thuộc địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự được hưởng hỗ trợ mỗi ngày bằng 0,04 lần của mức lương tối thiểu chung”*.

Như vậy, mỗi người tham gia lực lượng Công an xã bán chuyên trách có thể được hỗ trợ thường trực sẵn sàng chiến đấu với số tiền tối đa 0,04 x 1.800.000 đồng x 30 ngày = 2.160.000 đồng/tháng. Tổng số tiền phải chi trong 01 năm là: 2.160.000 đồng x 02 Công an xã x 401 ấp x 12 tháng = **20.787.840.000 đồng/01 năm.**

b) Khoản 2 Điều 4 Quy định về tổ chức, chế độ, chính sách và trang bị đối với lực lượng Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 30/3/2021 của UBND tỉnh quy định: ***“****Mức hỗ trợ bồi dưỡng trong thời gian trực đêm, tuần tra canh gác: Lực lượng Bảo vệ dân phố được hưởng mức hỗ trợ bồi dưỡng bằng 0,05 so với mức lương cơ sở/người/đêm trong thời gian được cơ quan có thẩm quyền huy động trực đêm và làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác ban đêm (huy động không quá 10 đêm/người/tháng; trừ những trường hợp cần thiết)”*.

Như vậy, mỗi người tham gia lực lượng Bảo vệ dân phố có thể được hỗ trợ bồi dưỡng trong thời gian trực đêm, tuần tra canh gác với số tiền tối đa 0,05 x 1.800.000 đồng x 10 ngày = 900.000 đồng/tháng. Tổng số tiền phải chi trong 01 năm khoảng: 900.000 đồng x 1.340 Bảo vệ dân phố x 12 tháng = **14.472.000.000 đồng/01 năm.**

c) Điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 48/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của HĐND tỉnh quy định: *“Đối với lực lượng Tuần tra nhân dân khi được cấp có thẩm quyền huy động trực làm nhiệm vụ thì được hỗ trợ mức bồi dưỡng ngày (hoặc đêm) là 0,05 so với mức lương tối thiểu chung”*.

Như vậy, mỗi người tham gia lực lượng Tuần tra nhân dân có thể được hỗ trợ khi huy động trực làm nhiệm vụ với số tiền tối đa 0,05 x 1.800.000 đồng x 30 ngày = 2.700.000 đồng/tháng. Tổng số tiền phải chi trong 01 năm ít nhất (khi bố trí 12 người/01 đội Tuần tra nhân dân) là: 2.700.000 đồng x 5.664 Tuần tra nhân dân x 12 tháng = **183.513.600.000 đồng** và nhiều nhất (khi bố trí 15 người/01 đội Tuần tra nhân dân) là 2.700.000 đồng x 7.080 Tuần tra nhân dân x 12 tháng = **229.392.000.000 đồng.**

=> Tổng số tiền hỗ trợ làm ngoài giờ của 03 lực lượng Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố, Tuần tra nhân dân từ khoảng **218.773.440.000 đồng** đến khoảng **264.651.840.000 đồng.**

d) Điểm a, khoản 1, Điều 11 Nghị định 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ quy định: *“Mức trợ cấp ngày công lao động do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, nhưng không thấp hơn 119.200 đồng, trường hợp được kéo dài thời hạn thực hiện nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ theo quyết định của cấp có thẩm quyền, mức trợ cấp tăng thêm do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, nhưng không thấp hơn 59.600 đồng”.*

Trong Công văn số 624/HĐND ngày 17/5/2024 của HĐND tỉnh về cho ý kiến đối với các nội dung UBND tỉnh trình đề nghị xây dựng nghị quyết HĐND tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị *“Các mức hỗ trợ đơn vị tính trăm đồng: đề nghị cân nhắc làm tròn số tiền tính theo đơn vị ngàn đồng”.*

Dựa vào các quy định trên và căn cứ vào tình hình kinh tế, ngân sách của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất mức bồi dưỡng khi người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau hoặc làm nhiệm vụ trong ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được hưởng mức tiền bồi dưỡng tương đương mức trợ cấp tăng thêm cho lực lượng dân quân (59.600 đồng) và làm tròn thành 60.000 đồng/người/ngày, tuy nhiên chỉ hỗ trợ không quá 10 ngày/người/tháng, trừ những trường hợp thật sự cần thiết.

=> Như vậy, mỗi người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có thể được hưởng mức bồi dưỡng khi làm ngoài giờ với số tiền tối đa 60.000 đồng x 10 ngày = 600.000 đồng/tháng, tương đương ngân sách hỗ trợ cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khoảng: 600.000 đồng/người/tháng x 5.952 người x 12 tháng = **42.854.400.000 đồng/01 năm**.

So với mức hỗ trợ làm ngoài giờ của 03 lực lượng Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố và Tuần tra nhân dân thì số tiền hỗ trợ làm ngoài giờ cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ít hơn khoảng từ **175,919,040,000 đồng/01 năm** đến **221.797.440.000đồng/01 năm.**

**3. Vấn đề 3: về quy định mức bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng (*quy định tại điểm c khoản 2 Điều 23 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở*).**

Mặc dù điểm c khoản 2 Điều 23 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có quy định Hội đồng nhân dân quy định chi tiết mức bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng, đồng thời Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cũng đề nghị cân nhắc thực hiện nội dung này nhưng Ủy ban nhân dân tỉnh nhận thấy mức chênh lệch giữa các vùng, địa bàn trong tỉnh không quá lớn nên đề xuất **không hỗ trợ** mức bồi dưỡng này.

**4. Vấn đề 4: về hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế *(quy định tại Điều 5 dự thảo Nghị quyết)***

***4.1. Điều 5 dự thảo Nghị quyết quy định***

*1. Hỗ trợ Tổ trưởng: 368.000 đồng/người/tháng và Tổ phó: 306.000 đồng/người/tháng để đóng Bảo hiểm xã hội tự nguyện.*

*2. Hỗ trợ 54.000 đồng/người/tháng cho tất cả thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự để đóng Bảo hiểm y tế.*

***4.2. Căn cứ để UBND tỉnh đề xuất tiêu chí trên***

a) Điểm a, Khoản 6, Điều 1 Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp và mức hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh quy định:

*“Hỗ trợ tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế tự nguyện.*

*Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố nếu tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế tự nguyện thì được ngân sách cấp xã hỗ trợ như sau:*

*a) Hỗ trợ 17% để đóng Bảo hiểm xã hội tự nguyện theo mức phụ cấp hàng tháng quy định tại điểm b, điểm c khoản 3 Điều này.”*

Khoản 1, Điều 87 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 quy định: *“Căn cứ vào điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, khả năng ngân sách nhà nước trong từng thời kỳ để quy định mức hỗ trợ…”*

Khoản 1, Điều 23 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định: *“****Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở*** *được hưởng tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng,* ***được hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện,*** *bảo hiểm y tế theo mức do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định”.*

Khoản 1, Điều 87 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 quy định *“…* ***mức thu nhập tháng làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội thấp nhất bằng mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn*** *…”.* Mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 – 2025 quy định: *“Tiêu chí thu nhập khu vực nông thôn:* ***1.500.000 đồng/người/tháng****”*.

Theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội thì mức thấp nhất để được tham gia bảo hiểm xã hội là 1.500.000 đồng/người/tháng. Khoản 1, Điều 4 dự thảo Nghị quyết này, UBND tỉnh đề xuất: Tổ viên được hỗ trợ thường xuyên hằng tháng 1.200.000 đồng/người/tháng. Do đó, UBND tỉnh đề xuất **không chi hỗ trợ** đóng Bảo hiểm xã hội tự nguyện cho Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và chỉ chi hỗ trợ bảo hiểm xã hội tự nguyện cho Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự với mức:

- Chi hỗ trợ cho Tổ trưởng = 17% x 2.160.000 đồng/người/tháng = 367.200 đồng/người/tháng. Tuy nhiên, theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 624/HĐND ngày 17/5/2024 về cho ý kiến đối với các nội dung UBND tỉnh trình đề nghị xây dựng nghị quyết HĐND tỉnh*“Các mức hỗ trợ đơn vị tính trăm đồng: đề nghị cân nhắc làm tròn số tiền tính theo đơn vị ngàn đồng”.* Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất chi cho Tổ trưởng = **368.000 đồng/người/tháng.**

- Chi hỗ trợ cho Tổ phó = 17% x 1.800.000 đồng/người/tháng = **306.000 đồng/người/tháng.**

**=>** Số tiền hỗ trợ cho Tổ trưởng và Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện 01 năm khoảng **4.327.080.000 đồng.**

b) Điểm b, Khoản 6, Điều 1 Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp và mức hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh quy định:

*“Hỗ trợ tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế tự nguyện.*

*Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố nếu tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế tự nguyện thì được ngân sách cấp xã hỗ trợ như sau:*

*…*

*b) Hỗ trợ 2/3 để đóng Bảo hiểm y tế tự nguyện theo mức đóng của từng cá nhân đối với những người không thuộc diện được chính sách xã hội trợ cấp hoặc hỗ trợ đóng BHYT tự nguyện ở địa phương.”*

Điểm đ, khoản 1, Điều 7 Văn bản hợp nhất Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế quy định: *“Mức đóng bảo hiểm y tế bằng 4,5% mức lương cơ sở đối với đối tượng khác*” (lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở là đối tượng này).

Dựa vào các quy định trên, UBND tỉnh đề xuất hỗ trợ 2/3 số tiền đóng bảo hiểm y tế hằng tháng của tất cả thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, cụ thể: hỗ trợ cho mỗi người 1.800.000 đồng x 2/3 x 4,5% = **54.000 đồng/tháng**. Số tiền hỗ trợ cho tất cả thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đóng bảo hiểm y tế 01 năm khoảng **3.856.896.000** **đồng.**

=> Tổng số tiền hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện và đóng bảo hiểm y tế cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở 01 năm khoảng: **8.183.976.000 đồng/01 năm**.

***\* Như vậy:***

- Tổng số tiền ngân sách phải chi cho 04 lực lượng Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố, Tuần tra nhân dân, Dân phòng (tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng + tiền hỗ trợ, bồi dưỡng khi thực hiện nhiệm vụ + tiền bảo hiểm y tế) khoảng từ **362.855.928.000 đồng** đến **416.992.440.000 đồng.**

- Tổng số tiền ngân sách phải chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở (tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng + tiền hỗ trợ, bồi dưỡng khi thực hiện nhiệm vụ + tiền bảo hiểm xã hội tự nguyện + tiền bảo hiểm y tế) cao nhất khoảng **146.762.376.000 đồng**.

Tổng số tiền phải cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trong 01 năm so với mức chi của 04 lực lượng (Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố, Tuần tra nhân dân và Dân phòng) ít hơn khoảng từ **216.093.552.000 đồng** đến khoảng **270.230.064.000 đồng**.

**5. Vấn đề 5: về hỗ trợ đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế khi thực hiện nhiệm vụ mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương *(quy định tại Điều 6 dự thảo Nghị quyết)***

***5.1. Điều 6 dự thảo Nghị quyết quy định***

*Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở nếu chưa tham gia bảo hiểm y tế, khi thực hiện nhiệm vụ mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương thì được hỗ trợ:*

*1. Thanh toán 80% chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo hóa đơn thực tế trong thời gian điều trị nội trú (nhưng không quá 18.000.000 đồng/01 người/01 lần) đến khi ổn định sức khỏe ra viện.*

*2. Hỗ trợ tiền ăn hằng ngày trong thời gian điều trị, kể cả trường hợp vết thương tái phát cho đến khi ổn định sức khỏe ra viện: 104.000 đồng/người/ngày.*

***5.2. Căn cứ để UBND tỉnh đề xuất tiêu chí trên***

a) Điểm đ, khoản 1, Điều 22 Luật bảo hiểm y tế quy định: Mức hưởng bảo hiểm y tế: 80% chi phí khám bệnh, chữa bệnh đối với các đối tượng khác (người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thuộc nhóm đối tượng này)”.

Điểm a, khoản 2, Điều 6 Quyết định số 20/2016/QĐ-TTg ngày 11/5/2016 của Thủ tướng chính phủ quy định hỗ trợ kinh phí cho hoạt động chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và thanh toán chi phí quản lý, xử lý tài sản bị tịch thu theo quy định của pháp luật trong lĩnh vực chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả quy định: *“a) Chi bồi dưỡng trong thời gian điều trị cho cán bộ, công chức, viên chức, sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sĩ bị tai nạn, bị thương và gia đình cán bộ, công chức, viên chức, sỹ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ bị chết trong quá trình điều tra bắt giữ; chi tiền viện phí trong trường hợp không thuộc hoặc thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế hoặc được Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán một phần. Mức hỗ trợ cụ thể do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả quyết định* ***nhưng tối đa không vượt quá 10 (mười) tháng mức tiền lương cơ sở****”*.

Dựa vào các quy định trên, UBND tỉnh đề xuất hỗ trợ người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở nếu chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ được hỗ trợ thanh toán 80% chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong thời gian điều trị nội trú theo hóa đơn thực tế nhưng không quá 10 tháng lương cơ sở x 1.800.000 đồng = 18.000.000 đồng.

b) Thông tư số 25/2015/TT-BCA ngày 28/5/2015 của Bộ Công an quy định tiêu chuẩn, định lượng ăn đối với sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ trong Công an nhân dânvà Công văn số 4548/BCA-H01 ngày 29/12/2022 của Bộ Công an hướng dẫn mức tiền ăn của một số cán bộ, chiến sỹ Công an nhân dân quy định: *“Mức tiền ăn của cán bộ, chiến sỹ khi bị thương, ốm đau điều trị tại bệnh viện, bệnh xá…: Mức II: 104.000 đồng/người/ngày áp dụng với cán bộ chiến sỹ có cấp bậc hàm từ Trung tá trở xuống”.*

Vận dụng quy định này, UBND tỉnh đề xuất hỗ trợ tiền ăn hằng ngày trong thời gian điều trị cho đến khi xuất viện cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ là: 104.000 đồng/người/ngày.

**6. Vấn đề 6: về hỗ trợ đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội khi thực hiện nhiệm vụ mà bị tai nạn, chết *(quy định tại Điều 7 dự thảo Nghị quyết)***

***6.1. Điều 7* *dự thảo Nghị quyết quy định***

*Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở nếu chưa tham gia bảo hiểm xã hội, khi thực hiện nhiệm vụ mà bị tai nạn làm suy giảm khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa thì được xét trợ cấp tuỳ theo mức độ suy giảm khả năng lao động; nếu chết thì thân nhân được hưởng trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí. Cụ thể:*

*1. Trường hợp bị tai nạn: trong thời gian điều trị tai nạn được hưởng hỗ trợ như quy định tại Điều 6 Nghị quyết này (kể cả trường hợp vết thương tái phát). Nếu tai nạn làm suy giảm khả năng lao động đến 5% thì được hưởng 7.450.000 đồng; sau đó, cứ suy giảm 01% thì được hưởng thêm 745.000 đồng.*

*2. Trường hợp tai nạn dẫn đến chết: thân nhân được trợ cấp tiền tuất bằng 53.640.000 đồng và người lo mai táng được nhận tiền mai táng bằng 14.900.000 đồng.*

***6.2. Căn cứ để UBND tỉnh đề xuất tiêu chí trên***

Khoản 3 Điều 15 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân Quân tự vệ quy định: “*Trường hợp bị tai nạn: Trong thời gian điều trị tai nạn được hưởng hỗ trợ như quy định tại Điều 5 Nghị quyết này (kể cả trường hợp vết thương tái phát) cho đến khi xuất viện. Nếu tai nạn làm suy giảm khả năng lao động đến 5% thì được hưởng 7.450.000 đồng; sau đó, cứ suy giảm 01% thì được hưởng thêm 745.000 đồng. Trường hợp tai nạn dẫn đến chết: thân nhân được trợ cấp tiền tuất bằng 53.640.000 đồng và người lo mai táng được nhận tiền mai táng phí bằng 14.900.000 đồng”*.

Vận dụng các quy định trên, UBND tỉnh đề xuất hỗ trợ người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở nếu chưa tham gia bảo hiểm xã hội khi thực hiện nhiệm vụ mà bị tai nạn làm suy giảm khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa thì được xét trợ cấp tuỳ theo mức độ suy giảm khả năng lao động; nếu chết thì thân nhân được hưởng trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí như lực lượng Dân quân.

**7. Vấn đề 7: về các khoản chi hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở *(quy định tại khoản 1, Điều 8 dự thảo Nghị quyết)***

***7.1. Khoản 1, Điều 8 dự thảo Nghị quyết quy định***

*1. Chi hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị*

*- Danh mục phương tiện, thiết bị và số lượng trang bị cho mỗi Tổ bảo vệ an ninh, trật tự:*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên phương tiện, thiết bị** | **Số lượng trang bị** | **Mức chi tối đa** |
|
| 1 | Bộ bàn ghế làm việc cá nhân | 06 bộ | 03 triệu đồng/01 bộ |
| 3 | Tủ đựng tài liệu, đựng công cụ hỗ trợ và phục vụ công việc | 03 cái | 06 triệu đồng/01 cái |
| 4 | Giường cá nhân | 04 cái | 02 triệu đồng/01 cái |

*- Lộ trình mua sắm, sửa chữa: mỗi năm bố trí tối đa 10% tổng kinh phí mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị theo danh mục để mua sắm mới hoặc sửa chữa phương tiện, thiết bị.*

**7.2. *Căn cứ để UBND tỉnh đề xuất tiêu chí trên***

- Khoản 1, Điều 4 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đã quy định chi tiết danh mục, tiêu chuẩn, niên hạn trang bị cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

- Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BCA ngày 24/4/2023 của Bộ Công an quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác quản lý trong Công an nhân dân quy định đơn giá tối đa đối với bộ bàn ghế làm việc của hạ sỹ quan, chiến sỹ, công nhân Công an là 3.000.000 đồng/bộ, đối với tủ tài liệu là 6.000.000 đồng/cái, đối với giường là 2.000.000 đồng/cái.

- Dựa vào các quy định này và căn cứ vào số lượng thành viên mỗi Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tình hình kinh tế - ngân sách của tỉnh, UBND tỉnh đề xuất số lượng trang bị các phương tiện, thiết bị và mức chi tối đa như trên. Tuy nhiên, trên tinh thần tiết kiệm tối đa ngân sách nên khi triển khai thực hiện, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các địa phương sau khi thành lập lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, sẽ thu hồi tất cả các phương tiện, thiết bị (như bàn, ghế làm việc, tủ đựng tài liệu, giường cá nhân…) trước đây đã bố trí cho 04 lực lượng (Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố, Tuần tra nhân dân, Dân phòng) và cấp cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Đồng thời, mỗi năm bố trí tối đa 10% tổng kinh phí mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị theo danh mục để mua sắm mới hoặc sửa chữa phương tiện, thiết bị để tiết kiệm chi phí.

Thực hiện theo quy định này thì hằng năm, ngân sách tỉnh phải chi tối đa khoảng: 10% x (3.000.000 đồng x 06 bộ bàn ghế + 6.000.000 đồng x 03 cái tủ + 2.000.000 đồng x 04 cái giường) x 535 Tổ = **2.354.000.000 đồng**.

**8. Vấn đề 8: về chi trang bị lần đầu mua trang phục, huy hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở *(quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 8 dự thảo Nghị quyết)***

***8.1. Điểm a, khoản 5, Điều 8 dự thảo Nghị quyết quy định***

*a) Chi trang bị lần đầu*

*- Danh mục và số lượng trang bị cho mỗi thành viên:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên trang phục** | **Số lượng trang bị** |
|
| 1 | Mũ mềm gắn huy hiệu | 1 |
| 2 | Mũ cứng gắn huy hiệu | 1 |
| 3 | Mũ bảo hiểm | 1 |
| 4 | Quần áo xuân hè | 2 |
| 5 | Dây lưng | 1 |
| 6 | Giầy da | 1 |
| 7 | Dép nhựa | 1 |
| 8 | Bít tất | 2 |
| 9 | Quần áo mưa | 1 |
| 10 | Biển hiệu | 1 |
| 11 | Giấy chứng nhận | 1 |

*- Mức chi: theo hóa đơn thực tế nhưng không quá 3.000.000 đồng/người.*

***8.2.*** ***Căn cứ để UBND tỉnh đề xuất tiêu chí trên***

- Điểm b, khoản 1, Điều 3 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở quy định 15 danh mục trang phục trang bị lần đầu cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Tuy nhiên, căn cứ vào điểm a, khoản 1, Điều 3 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP, UBND tỉnh để xuất không trang bị trang phục thu đông (quần áo thu đông, áo ấm, áo sơ mi, caravat) và áo xuân hè dài tay.

- Qua khảo sát giá của Công ty TNHH MTV 19-5 Bộ Công an, dự kiến số tiền để trang bị lần đầu khoảng **16.629.888.000** đồng. Cụ thể:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên trang phục** | **Tiêu chuẩn** | **Cấp lần đầu** | | |
| **Quân số** | **Đơn giá (dự kiến)** | **Thành tiền (dự kiến)** |
| 1 | Mũ mềm gắn huy hiệu | 1 | 5.952 | 105.000 | 624.960.000 |
| 2 | Mũ cứng gắn huy hiệu | 1 | 5.952 | 163.000 | 970.176.000 |
| 3 | Mũ bảo hiểm | 1 | 5.952 | 221.000 | 1.315.392.000 |
| 4 | Quần áo xuân hè | 2 | 5.952 | 420.000 | 4.999.680.000 |
| 5 | Dây lưng | 1 | 5.952 | 305.000 | 1.815.360.000 |
| 6 | Giầy da | 1 | 5.952 | 509.000 | 3.029.568.000 |
| 7 | Dép nhựa | 1 | 5.952 | 79.000 | 470.208.000 |
| 8 | Bít tất | 2 | 5.952 | 32.000 | 380.928.000 |
| 9 | Quần áo mưa | 1 | 5.952 | 404.000 | 2.404.608.000 |
| 10 | Biển hiệu | 1 | 5.952 | 52.000 | 309.504.000 |
| 11 | Giấy chứng nhận | 1 | 5.952 | 52.000 | 309.504.000 |
| **Tổng** | | | | | **16.629.888.000** |

Như vậy, trung bình mỗi người cần khoảng 2.794.000 đồng để trang bị đầy đủ lần đầu 11 loại như trên. Tuy nhiên, để tránh trường hợp mua với giá quá cao và tính đến trường hợp trượt giá hằng năm thì UBND tỉnh đề xuất mức chi tối đa cho 01 người mua lần đầu 11 loại như trên là **3.000.000 đồng.**

**\* Dự toán kinh phí năm đầu tiên sau khi thành lập lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở (các nội dung chi cơ bản):**

- Tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng: 95.724.000.000 đồng/01 năm.

- Tiền hỗ trợ, bồi dưỡng khi thực hiện nhiệm vụ: 42.854.400.000 đồng/01 năm

- Tiền bảo hiểm xã hội tự nguyện: 4.327.080.000 đồng/01 năm.

- Tiền bảo hiểm y tế: 3.856.896.000 đồng/01 năm.

- Tiền mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị: 2.354.000.000 đồng.

- Tiền hỗ trợ bảo đảm điều kiện hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: 267.500.000 đồng/01 năm.

- Tiền trang bị trang phục, huy hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận lần đầu: 16.629.888.000 đồng.

**Tổng: 166.013.764.000 đồng.**

Do lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2024 nên các khoản chi về hỗ trợ thường xuyên hằng tháng; hỗ trợ, bồi dưỡng khi thực hiện nhiệm vụ; hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế; hỗ trợ bảo đảm điều kiện hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự chỉ chi trong 06 tháng cuối năm 2024 nên số tiền dự kiến chi khoảng **92.498.826.000 đồng.**

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh “Quy định về tiêu chí thành lập, tiêu chí số lượng thành viên của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và chế độ chính sách, mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Tây Ninh”, UBND tỉnh xin kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định

*(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh “Quy định về tiêu chí thành lập, tiêu chí số lượng thành viên của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và chế độ chính sách, mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Tây Ninh”)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Chủ tịch; Các PCT UBND tỉnh;  - Các ban HĐND tỉnh;  - Sở Tài chính;  - Sở Tư pháp;  - Công an tỉnh;  - Lãnh đạo VP UBND tỉnh;  - Lưu: VT, NC…… |  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH** |